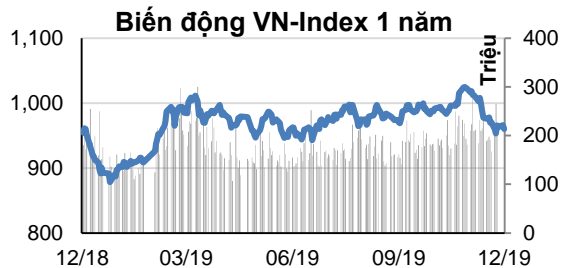


Biến động thị trường

	10/12	1N (%)	1T (%)
VN Index	960.30	-0.6%	-6.1%
GTGD	4,841	(Tỷ đồng)	
Khối ngoại mua ròng	-146	(Tỷ đồng)	

Nguồn: Bloomberg-Finpro



Trái phiếu và Hàng hóa

	10/12	1T	3T
Lãi suất TPCP 1 năm	1.68%	2.18%	2.81%
Lãi suất TPCP 3 năm	2.05%	2.40%	3.07%
Lãi suất TPCP 10 năm	3.53%	3.73%	4.11%
Dầu WTI (USD/thùng)	58.82	57.24	57.4
Vàng (USD/oz)	1,465	1,467	1,495

Nguồn: Bloomberg

Chỉ số vĩ mô

Quý	3Q19	2Q19	1Q19
GDP (% n/n)	7.31	6.73	6.82
FDI giải ngân (tỷ USD)	5.12	4.98	4.12
Tháng	11/19	10/19	09/19
CPI (% n/n)	3.52	2.24	2.44
PMI	51	50	50.5
Xuất khẩu (% n/n)	3.77	7.33	10.68
Nhập khẩu (% n/n)	4.52	2.89	11.77

Nguồn: Bloomberg, FIA, GSO, IHS Markit, Nikkei

Lợi nhuận doanh nghiệp

HSX	Hiện tại	3Q19	2Q19
Tăng trưởng (% n/n)		17.6	10.2
TTM PER (x)	15.8	16.5	16.4

Nguồn: Bloomberg, Finpro

Trần Trương Mạnh Hiếu

BP Chiến lược – Chuyên viên phân tích

(+84 28) 3914 8585 - Ext: 1464

hieut.ttm@kisvn.vn

Thị trường giữ vững

Nhà đầu tư đẩy mạnh bắt song, giúp thị trường chứng khoán Việt Nam lấy lại một nửa điểm giảm trong phiên hôm qua. Đóng cửa, VNIndex giảm 0.6% còn 960.30 và HNXIndex giảm 0.31% còn 102.04. Trên HSX, mặc dù có 116 mã tăng và 178 mã giảm, khối lượng giao dịch giảm, cho thấy sự thận trọng của bên bán.

Nhóm cổ phiếu ngành Thép gồm HPG (+0.83%) và NKG (+6.0%) tiếp tục giúp ngành Vật liệu tăng so với thị trường chung. Ngược lại, MSN (-6.45%) và SAB (-1.15%) biến Tiêu dùng Thiết yếu là ngành giảm mạnh nhất ngày hôm qua. Trong khi MSN lao dốc xuống mức thấp nhất 2 năm, VIC (0.0%) và VHM (-0.54%) trải qua một đợt giảm chớp nhoáng trong phiên nhưng hồi phục mạnh vào những phút cuối cùng. Trong khi đó, GAS (-1.90%) đảo chiều biến Tiềm ích nằm trong những nhóm kéo thị trường giảm điểm.

Nhà đầu tư nước ngoài bán ròng 146 tỷ đồng trên HSX, tập trung vào MSN (-69 tỷ), VHM (-59 tỷ), ROS (-40 tỷ) và VIC (-27 tỷ). Ở chiều mua, nhóm này gom mạnh HPG (103 tỷ). Trên HNX, khối ngoại cũng bán ròng mạnh 121 tỷ đồng nhưng chỉ tập trung vào NET (-118 tỷ).

Chúng tôi có quan điểm thận trọng về thị trường trong các phiên tới. Nhà đầu tư ngắn hạn nên đứng ngoài ở thời điểm hiện tại.

Điểm tin

Xuất khẩu điện thoại, điện thoại di động và phụ kiện (TMPP) làm giảm thương mại trong 11. Theo đó, tổng giá trị xuất khẩu trong tháng trước chỉ tăng 3.77% so với cùng kỳ, mức tăng thấp nhất từ tháng Hai. Trong đó, các mặt hàng TMPP giảm 1.47% so với cùng kỳ, kéo tổng xuất khẩu giảm 0.32%. Dự trên mô hình dữ báo của chúng tôi, xuất khẩu các mặt hàng TMPP được dự báo sẽ tiếp tục giảm mạnh trong tháng 12 ở mức thấp nhất trong năm, khoảng 2.91 tỷ USD.

Hạn cuối của đợt áp thuế mới của Mỹ lên hàng hóa Trung Quốc đang đến gần. Theo đó, lượng hàng hóa xuất khẩu khoảng 156 tỷ USD của Trung Quốc là đối tượng bị nhắm đến trong đợt tăng thuế này. Mỹ và Trung Quốc gần như không có khả năng đạt được thỏa thuận thương mại trước thời hạn trên, và rất có thể quan hệ thương mại của 2 nền kinh tế lớn nhất thế giới này sẽ xấu đi sau đợt trừng phạt này.

Thống kê thị trường

SÀN GIAO DỊCH HSX

		Tăng / Giảm	Tăng / Giảm (%)	Thống kê tăng/giảm	
VN-Index	960.30	-5.76	-0.6%	SL CP tăng giá	116
KLGD ('000 cổ phiếu)	242,725	-28,755	-10.6%	SL CP giảm giá	178
GTGD (tỷ VND)	4,841	105	2.2%	SL CP không đổi	85

Top 5 cổ phiếu Leader

Mã CP	Giá	Tăng/ Giảm	Tác động Index
	VND	VND	Điểm
BVH	67,700	2,000	0.41
VCB	85,400	200	0.22
HPG	24,400	200	0.16
PGD	50,900	3,200	0.08
STB	10,050	100	0.06

Top 5 cổ phiếu Laggard

Mã CP	Giá	Tăng/ Giảm	Tác động Index
	VND	VND	Điểm
MSN	56,600	-3,900	-1.331
GAS	97,900	-1,900	-1.062
SAB	233,100	-2,700	-0.506
VHM	91,500	-500	-0.489
TCB	22,400	-400	-0.409

Top 5 CP thanh khoản (GD khớp lệnh)

Mã CP	Giá	KLGD	GTGD
	VND	triệu cp	tỷ đồng
ROS	24,000	32.99	791.0
HPG	24,400	10.16	247.2
VRE	34,900	4.70	165.2
MSN	56,600	2.72	156.9
VHM	91,500	1.55	140.4

Top 5 Ngành Tăng

Ngành	Tăng/ Giảm	Tác động Index
	%	Điểm
Nguyên vật liệu	0.4%	0.11
CNTT	0.3%	0.03

Top 5 Ngành Giảm

Ngành	Tăng/ Giảm	Tác động Index
	%	Điểm
Dịch vụ tiện ích	-1.4%	-1.13
TD thiết yếu	-1.2%	-1.98
Năng lượng	-1.2%	-0.30
Khác	-1.0%	-0.01
Công nghiệp	-0.6%	-0.54

SÀN GIAO DỊCH HNX

		Tăng / Giảm	Tăng / Giảm (%)	Thống kê tăng/giảm	
HNX-Index	102.04	-0.32	-0.3%	SL CP tăng giá	91
KLGD ('000 cổ phiếu)	30,816	9,237	42.8%	SL CP giảm giá	64
GTGD (tỷ VND)	389	132	51.3%	SL CP không đổi	211

Top 5 cổ phiếu Leader

Mã CP	Giá	Tăng/ Giảm	Tác động Index
	VND	VND	Điểm
NVB	9,400	200	0.08
PGS	33,000	1,800	0.06
MBG	32,200	2,400	0.05
DGC	28,900	300	0.02
AMV	24,000	600	0.02

Top 5 cổ phiếu Laggard

Mã CP	Giá	Tăng/ Giảm	Tác động Index
	VND	VND	Điểm
ACB	22,800	-100	-0.17
SHB	6,000	-100	-0.11
NET	46,500	-5,000	-0.06
PVS	17,000	-200	-0.05
SHS	7,600	-200	-0.03

Top 5 CP thanh khoản (GD khớp lệnh)

Mã CP	Giá	KLGD	GTGD
	VND	triệu cp	tỷ đồng
PVS	17,000	1.01	17.3
NVB	9,400	1.81	16.6
ACB	22,800	0.57	13.0
MST	5,100	1.58	8.1
VCG	27,200	0.26	7.0

Top 5 Ngành Tăng

Ngành	Tăng/ Giảm	Tác động Index
	%	Điểm
Công nghiệp	0.8%	0.03
CNTT	0.4%	0.00
Y Tế	0.4%	0.02
TD không thiết yếu	0.1%	0.00
Khác		

Top 5 Ngành Giảm

Ngành	Tăng/ Giảm	Tác động Index
	%	Điểm
Bất động sản	-1.1%	-0.03
TD thiết yếu	-1.1%	-0.05
Nguyên vật liệu	-0.8%	-0.04
Dịch vụ tiện ích	-0.7%	-0.01
Tài chính	-0.6%	-0.25

Giao dịch khối ngoại

HOSE

Top 5 CP nước ngoài mua ròng

Mã CP	Giá CP	GT mua	GT bán	Mua ròng
	VND	Tỷ đồng	Tỷ đồng	Tỷ đồng
HPG	24,400	117.3	13.8	103.5
VNM	118,200	148.0	134.2	13.8
CTG	20,050	7.1	0.1	7.0
E1VFN30	14,520	6.6	0.1	6.5
HDG	32,350	6.3	0.3	6.0

Top 5 CP nước ngoài bán ròng

Mã CP	Giá CP	GT mua	GT bán	Mua ròng
	VND	Tỷ đồng	Tỷ đồng	Tỷ đồng
MSN	56,600	37.6	106.4	-68.8
VHM	91,500	15.1	73.6	-58.5
ROS	24,000	13.2	53.3	-40.1
VIC	115,900	11.0	38.2	-27.2
PHR	53,800	0.1	12.0	-11.9

HNX

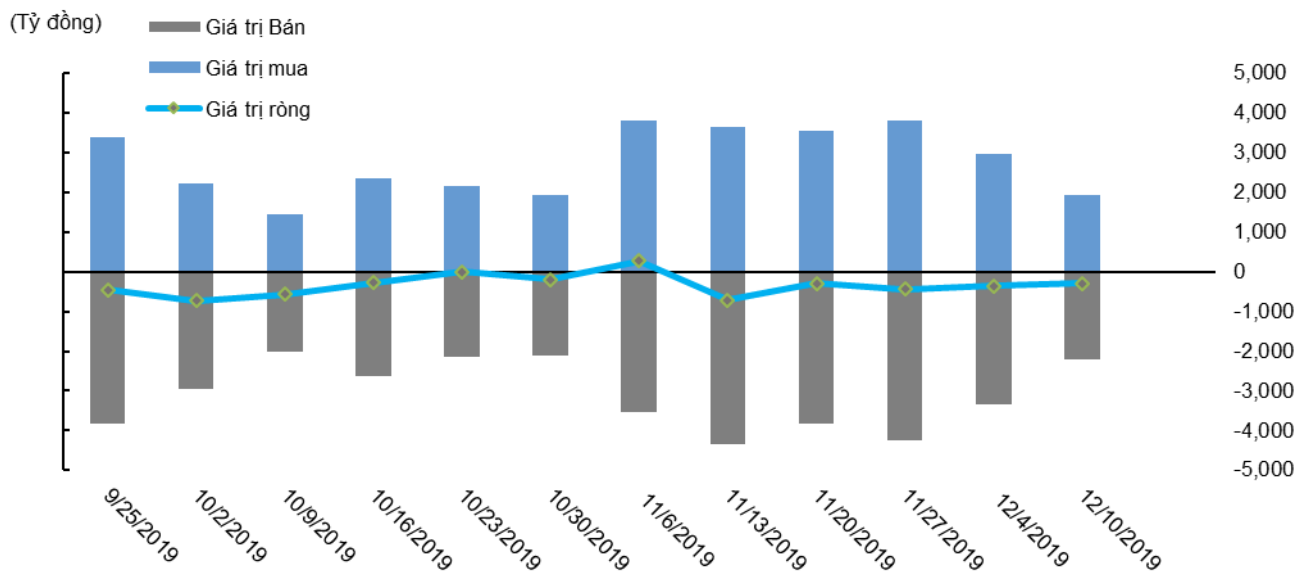
Top 5 CP nước ngoài mua ròng

Mã CP	Giá CP	GT mua	GT bán	Mua ròng
	VND	Tỷ đồng	Tỷ đồng	Tỷ đồng
VCS	79,000	1.1	0.0	1.1
PVI	31,200	0.3	0.0	0.3
VHL	26,800	0.2	0.0	0.2
NBC	6,100	0.1	0.0	0.1
MST	5,100	0.1	0.0	0.1

Top 5 CP nước ngoài bán ròng

Mã CP	Giá CP	GT mua	GT bán	Mua ròng
	VND	Tỷ đồng	Tỷ đồng	Tỷ đồng
NET	46,500	0.0	118.1	-118.1
PLC	11,400	0.0	3.9	-3.8
CSC	33,000	0.0	0.9	-0.9
NTP	31,500	0.0	0.1	-0.1
PVS	17,000	0.0	0.1	0.0

Diễn biến giao dịch khối ngoại



Lịch sự kiện

Ngày GDKHQ	Ngày thực hiện	Mã	Sàn	Nội dung sự kiện	Tỷ lệ	Giá trị
11/12/2019		ALV	Upcom	Đại hội Cổ đông Bất thường		
11/12/2019	06/01/2020	DVC	Upcom	Trả cổ tức bằng tiền mặt	7%	700
11/12/2019	26/12/2019	MSH	HSX	Trả cổ tức bằng tiền mặt	45%	4,500
11/12/2019	26/12/2019	NLG	HSX	Trả cổ tức bằng tiền mặt	5%	478
11/12/2019	27/12/2019	TLG	HSX	Trả cổ tức bằng tiền mặt	10%	1,000
12/12/2019	20/12/2019	CSV	HSX	Trả cổ tức bằng tiền mặt	5%	500
12/12/2019	12/12/2019	LCG	HSX	Phát hành cổ phiếu	5%	
12/12/2019	12/12/2019	LCG	HSX	Phát hành cổ phiếu	30%	
12/12/2019	30/12/2019	LIX	HSX	Trả cổ tức bằng tiền mặt	25%	2,500
12/12/2019	23/12/2019	PAS		Trả cổ tức bằng tiền mặt	20%	2,000
12/12/2019	30/12/2019	TUG	Upcom	Trả cổ tức bằng tiền mặt	10%	1,000
13/12/2019	06/01/2020	BCF		Trả cổ tức bằng tiền mặt	10%	1,000
13/12/2019	30/12/2019	CDP	Upcom	Trả cổ tức bằng tiền mặt	7%	700
13/12/2019	10/01/2020	NSC	HSX	Trả cổ tức bằng tiền mặt	15%	1,500
13/12/2019	25/12/2019	RCD	Upcom	Trả cổ tức bằng tiền mặt	50%	5,000
13/12/2019	25/12/2019	RTB	Upcom	Trả cổ tức bằng tiền mặt	10%	1,000

Lịch IPO

Ngày đầu giá	Mã CK	Công ty	Vốn điều lệ (Tỷ đồng)	SLCP bán ra công chúng	Giá khởi điểm (đồng)	Ghi chú
12/30/2019	HGRESIS	Trung tâm Đăng kiểm Phương tiện Giao thông Thủy bộ	5.7	212,036	10,000	Ngành nghề kinh doanh chính: Dịch vụ kỹ thuật cao trong kiểm tra, đánh giá, chứng nhận an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường cho các loại xe cơ giới đang lưu hành, các loại xe chuyên dùng, xe máy kéo nông nghiệp, lâm nghiệp có tham gia giao thông đường bộ.
12/30/2019	HGSEED	Trung tâm Giống Nông nghiệp tỉnh Hậu Giang	18.8	778,181	10,000	Ngành nghề kinh doanh chính: Sản xuất Giống và nông nghiệp theo hướng công nghệ cao; Hoạt động dịch vụ nông nghiệp.
12/26/2019	QNFSC	Trung tâm Giống Nông - Lâm nghiệp Quảng Nam	13.9	1,281,303	10,000	Ngành nghề kinh doanh chính: Sản xuất và liên kết sản xuất giống lúa; Sản xuất cây trồng cạn, nấm, cây ăn quả, cây lâm nghiệp; Chăn nuôi ...

Niên yết mới

Ngày GD đầu tiên	Mã CK	Công ty	Sàn GD	Vốn điều lệ (Tỷ đồng)	SLCP niêm yết	Giá tham chiếu (đồng)
12/12/2019	NHH	CTCP Nhựa Hà Nội	HOSE	344	34,440,000	45,900
11/12/2019	DRG	CTCP Cao su Đắk Lắk	UPCoM	17	1,658,400	12,700
10/12/2019	IDC	Tổng Công ty IDICO - CTCP	HNX	1,920	192,000,000	18,500
09/12/2019	MML	CTCP Masan MeatLife	UPCoM	3,243	324,327,447	80,000

Đấu giá cổ phần khác

Ngày đầu giá	Mã CK	Công ty	Vốn điều lệ (Tỷ đồng)	SLCP bán	Giá khởi điểm (đồng)	Ghi chú
31/12/2019	MQB	CTCP Môi trường và Phát triển đô thị Quảng Bình	36.8	1,120,546	13,006	
31/12/2019	DGC	CTCP Tập đoàn Hóa chất Đức Giang	1,293.6	11,451,308	49,100	
31/12/2019	NQB	CTCP Cấp nước Quảng Bình	172.3	2,395,000	16,800	
30/12/2019	DATC	CTCP Tôn Vikor	80.0	3,642,000	2,460	
27/12/2019	TMPC	CTCP Tập đoàn Tân Mai	890.9	7,216,576	11,500	
26/12/2019	FAFIM	CTCP Fafim Việt Nam	96.7	2,092,448	21,500	Đấu giá cả lô
23/12/2019	TMW	CTCP Tổng hợp Gỗ Tân Mai	46.6	3,269,500	40,300	
16/12/2019	TSB	CTCP Ấc quy Tia Sáng	67.5	3,440,452	32,800	
16/12/2019	PHN	CTCP Pin Hà Nội	72.5	1,523,433	29,700	
16/12/2019	DONIM	CTCP Xây dựng Bình Phước.	64.0	6,337,500	15,826	Đấu giá cả lô; nhà đầu tư nước ngoài không được quyền mua

12/12/2019	SOUTHCHIMEX	CTCP Xuất nhập khẩu Hóa chất Miền Nam	9.4	461,516	253,300
------------	-------------	---------------------------------------	-----	---------	---------

Liên hệ

Trụ sở chính

Tầng 3, Tòa nhà TNR,
180-192 Nguyễn Công Trứ, Quận 1, TP.HCM.
ĐT: (+84 28) 3914 8585
Fax: (+84 28) 3821 6899

PGD Phạm Ngọc Thạch

Lầu 03, 62A Phạm Ngọc Thạch,
Quận 3, Tp. Hồ Chí Minh
Điện thoại: (+84 28) 7108 1188
Fax: (+84 28) 3820 9229

Chi nhánh Hà Nội

Lầu 06, Tòa nhà CTM,
299 Cầu Giấy, Quận Cầu Giấy, Hà Nội
Điện thoại: (+84 24) 3974 4448
Fax : (+84 24) 3974 4501

PGD Bà Triệu

Lầu 06, 74 Bà Triệu, P. Hàng Bài,
Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội
Điện thoại: (+84 24) 7106 3555
Fax: (+84 24) 3632 0809

PGD Láng Hạ

P.504A, Lầu 05, Tòa nhà TĐL,
22 Láng Hạ, Quận Đống Đa, Hà Nội
Điện thoại: (+84 24) 7108 1188
Fax : (+84 24) 3244 4150

Phòng Phân tích

Hoàng Huy

Trưởng phòng Phân tích
(+84 28) 3914 8585 (x1450)
huy.hoang@kisvn.vn

Phòng Môi Giới Khách hàng Tổ chức

Lâm Hạnh Uyên

Trưởng phòng Môi Giới Khách hàng Tổ chức
(+84 28) 3914 8585 (x1444)
uyen.lh@kisvn.vn

Khuyến cáo

Bản báo cáo này do **Công ty Cổ phần Chứng khoán KIS Việt Nam (KIS)** phát hành với sự đóng góp của các chuyên gia của KIS được nêu trong báo cáo. Báo cáo này được viết nhằm mục đích cung cấp thông tin cho khách hàng là các tổ chức đầu tư, các chuyên gia hoặc các khách hàng cá nhân của KIS tại Việt Nam.

Bản báo cáo này không nên và không được diễn giải như một đề nghị mua hoặc bán hoặc khuyến khích mua hoặc bán bất cứ khoản đầu tư nào. Khi xây dựng bản báo cáo này, chúng tôi hoàn toàn đã không cân nhắc về các mục tiêu đầu tư, tình hình tài chính hoặc các nhu cầu cụ thể của các nhà đầu tư. Cho nên khi đưa ra các quyết định đầu tư cho riêng mình các nhà đầu tư nên dựa vào ý kiến tư vấn của chuyên gia tư vấn tài chính độc lập của mình và tùy theo tình hình tài chính cá nhân, mục tiêu đầu tư và các quan điểm thích hợp khác trong từng hoàn cảnh.

Khi viết bản báo cáo này, chúng tôi dựa vào các nguồn thông tin công khai và các nguồn thông tin đáng tin cậy khác, và chúng tôi giả định các thông tin này là đầy đủ và chính xác, mặc dù chúng tôi không tiến hành xác minh độc lập các thông tin này. KIS không đưa ra - một cách ẩn ý hay rõ ràng - bất kỳ đảm bảo, cam kết hay khai trình nào và không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác và đầy đủ của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo này.

Các nhận định, đánh giá và dự đoán trong báo cáo này được đưa ra dựa trên quan điểm chủ quan của chúng tôi vào thời điểm đưa ra báo cáo này và có thể thay đổi bất kỳ lúc nào mà không cần báo trước.

KIS có thể đã, đang và sẽ tiếp tục thực hiện các dịch vụ tư vấn đầu tư hoặc tiến hành các công việc kinh doanh khác cho các công ty được đề cập đến trong báo cáo này. Ngoài ra, KIS cũng như các nhân sự cấp cao, giám đốc và nhân viên của KIS có liên quan đến việc viết hay phát hành báo cáo này có thể đã, đang và sẽ mua hoặc bán có kỳ hạn chứng khoán hoặc chứng khoán phái sinh (bao gồm quyền chọn) của các công ty được đề cập trong báo cáo này, hoặc chứng khoán hay chứng khoán phái sinh của công ty có liên quan theo cách phù hợp hoặc không phù hợp với báo cáo và các ý kiến nêu trong báo cáo này. Vì thế, nhà đầu tư nên ý thức rằng KIS cũng như các nhân sự cấp cao, giám đốc và nhân viên của KIS có thể có xung đột lợi ích mà điều đó có thể ảnh hưởng đến nhận định.

Báo cáo này không được sao chụp, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của KIS.